

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hồ Thị Hồng. Nghề nghiệp: Giáo viên – Hiệu trưởng trường Dân tộc nội trú huyện Trà Bông.

+ Ông Nguyễn Tấn Phát. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí xã Trà P, huyện Trà Bông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

- Võ Minh A, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2001; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn P T, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; tiền án: 01 tiền án, theo Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp T sản; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 20/11/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Hà Th Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo Võ Minh A. (có mặt)

*** Bị hại:**

- Ông Lương Tuấn V, sinh năm 1990. Địa chỉ HKTT: Thôn P T, xã Trà P, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ tạm trú: Thôn 1, xã Ia Nh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Tạ Thị C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn P T, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

- Anh Võ Minh Th, sinh năm 2009. Địa chỉ: Thôn P T, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Võ Minh Th: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn P T, xã Trà P, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Võ Minh Th: Bà Phạm Thị Hà C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 31/8/2023, Võ Minh Th, sinh năm 2009 đi chăn, thả bò tại khu vực đập Quang thuộc thôn Bình Th, xã Trà B, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Th thấy một chiếc xe máy mức, màu vàng xanh, trên xe có chữ KAMATSU đang ở bên đường tự phát, Th lên xe chơi và thấy một số kim loại sắt để trên Cabin (vị trí điều khiển), lúc này Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là số kim loại trên, Th rủ A trộm cắp, A nghe vậy thì đồng ý. Th đi trước dẫn đường, đến nơi, Th lên xe và chỉ cho A vị trí để bánh lăng dè xích, A lên Cabin xe, vì lúc này cửa lên xuống Cabin xe mức không khoá, A lên và lấy một cái bánh lăng dè xích và ném xuống đất, tiếp đến A lấy một cái búa tự chế ném xuống đất, A xuống khỏi Cabin xe, xuống đất và lấy cái búa tự chế cầm trên tay lên lại xe mức, tại vị trí thùng đựng dụng cụ của xe, A dùng búa tự chế đập, nạy bẫy thì nắp thùng bung hở, A mở ra và lấy một cái cờ lê số 32, một cái cờ lê số 36, một miếng kim loại (dạng cờ lê tự chế), một đoạn tuýp sắt tự chế tròn đặc, có hình dạng chữ L và bốn cái răng gầu xe mức ném xuống đất. Lấy xong, A xuống xe và vác trên vai cái bánh lăng dè xích, trên tay cầm cái búa tự chế và đoạn tuýp sắt tự chế tròn đặc, có hình dạng chữ L, A nói Th cầm bốn cái răng gầu bánh xe, cái cờ lê số 32, 36 và miếng kim loại (dạng cờ lê tự chế). Lúc này A và Th chuyển dịch số tài sản trộm cắp được vị trí xe mức đứng khoảng 100 mét thì cất giấu tài sản trộm cắp được tại rẫy keo. A bẻ một số nhánh cây keo phủ lên trên, sau đó A và Th về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Bồng, kết luận: Tổng giá trị T sản bị thiệt hại tại thời điểm phạm tội là 814.800 đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Võ Minh A về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng phát biểu quan điểm luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Võ Minh A phạm tội “Trộm cắp T sản” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù: 06 đến 12 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đã xử lý xong

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Võ Minh A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 31/8/2023, bị cáo có hành vi lén lút lên xe máy mức của bị hại và lấy một cái bánh lãng đề xích, một cái búa tự chế, một cái cờ lê số 32, một cái cờ lê số 36, một miếng kim loại (dạng cờ lê tự chế), một đoạn tuýp sắt tự chế tròn đặc có hình dạng chữ L và bốn cái răng gầu xe mức.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng

hình sự huyện Trà Bồng, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm phạm tội là 814.800 đồng. Bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Võ Minh A là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của TAND huyện Trà Bồng, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 20/01/2023.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và yếu tố nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Võ Minh A hiện có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện gia đình hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý xong

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên được xét miễn theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh A 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 20 tháng 11 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Đã xử lý xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Võ Minh A được miễn theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND tỉnh Q. Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Bồng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Minh Thuận